

Số: 209 / KT_TMS/2015

**V/v: Giải trình kết quả hoạt động
kinh doanh hợp nhất Quý I năm 2015**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2015

Kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Công ty Cổ Phần TRANSIMEX-SAIGON (Mã CK: TMS) giải trình kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý I năm 2015 tăng so với Quý I năm 2014 như sau:

**Bảng so sánh kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Quý I năm 2015 và Quý I năm 2014**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Quý I		Tăng (giảm)	
	Năm 2015	Năm 2014	Giá trị	Tỉ lệ %
Doanh thu hoạt động tài chính	2.374.302.067	725.295.409	1.649.006.658	227,36%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	28.180.960.726	19.122.871.708	9.058.089.018	47,37%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	42.673.858.378	30.093.001.402	12.580.856.976	41,81%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất của Công ty trong quý I năm 2015 là 42.673.858.378 đồng, tăng so với quý I năm 2014 là 12.580.856.976 đồng (tương ứng tỉ lệ tăng 41.81%), nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận hoạt động tài chính quý 1 năm 2015 tăng hơn so với quý 1/2014.

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KTTC, TCHC

Lê Duy Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(HỢP NHẤT)
Quý 01 Năm 2015

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 03 năm 2015

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		309.557.468.070	270.203.877.832
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		193.148.423.882	172.007.046.256
1. Tiền	111		16.648.423.882	92.007.046.256
2. Các khoản tương đương tiền	112		176.500.000.000	80.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.770.995.354	9.727.471.664
1. Chứng khoán kinh doanh	121		17.769.127.382	10.723.287.892
2. Dự phòng chứng khoán kinh doanh (*)	122		(998.132.028)	(995.816.228)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.650.116.832	65.930.764.712
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		49.262.903.563	45.266.677.138
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		21.048.893.770	14.122.955.309
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu khác	136		5.188.731.689	6.391.544.455
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(130.834.612)	(130.834.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		280.422.422	280.422.422
IV. Hàng tồn kho	140		5.965.585.623	5.466.390.151
1. Hàng tồn kho	141		5.965.585.623	5.466.390.151
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.022.346.379	17.072.205.049
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.017.373.715	3.993.972.165
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.075.773.321	3.413.285.129
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		578.171.243	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		9.351.028.100	9.664.947.755

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý 1/2015(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		775.592.165.299	741.525.189.894
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		20.000.000.000	20.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		316.065.776.970	309.197.603.594
1. Tài sản cố định hữu hình	221		264.112.877.112	248.265.157.233
<i>Nguyên giá</i>	222		461.335.333.074	438.177.304.223
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(197.222.455.962)	(189.912.146.990)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		42.350.577.373	42.768.346.449
<i>Nguyên giá</i>	228		45.983.008.000	45.983.008.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.632.430.627)	(3.214.661.551)
III. Bất động sản đầu tư	230		67.508.648.345	68.188.265.345
1. Nguyên giá	231		84.498.175.910	84.498.175.910
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(16.989.527.565)	(16.309.910.565)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.602.322.485	18.164.099.912
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.602.322.485	18.164.099.912
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		366.066.270.101	338.468.059.145
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		366.066.270.101	338.468.059.145
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.951.469.883	5.671.261.810
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.162.307.595	3.661.027.007
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		2.512.348.548	1.788.171.063
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		276.813.740	222.063.740
VII. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.085.149.633.369	1.011.729.067.726

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý 1/2015(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		292.335.103.209	265.872.030.986
I. Nợ ngắn hạn	310		131.187.164.680	131.034.914.873
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		10.375.612.653	10.608.124.655
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.890.169	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		8.463.696.507	8.415.889.952
4. Phải trả người lao động	314		3.985.379.172	5.125.689.536
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		9.123.521.591	6.036.056.323
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		20.005.712.603	14.721.622.210
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		75.518.912.017	80.486.541.230
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.701.439.968	5.640.990.967
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		161.147.938.529	134.837.116.113
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		6.309.027.470	6.179.672.924
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		54.838.911.059	62.538.323.189
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		100.000.000.000	66.119.120.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		792.814.530.160	745.857.036.740
I. Vốn chủ sở hữu	410		792.814.530.160	745.857.036.740
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		237.660.390.000	230.738.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		237.660.390.000	230.738.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		161.021.127.853	161.021.127.853
3. Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		60.024.877.812	57.855.769.389
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	334.108.134.495	296.241.899.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	296.241.899.498	296.241.899.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	37.866.234.997	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	432	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.085.149.633.369	1.011.729.067.726



Lê Minh Hải
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 01 Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 01 Năm 2015	Quý 01 Năm 2014	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	100.744.960.560	114.337.758.511	100.744.960.560	114.337.758.511
2. Các khoản giảm trừ	03	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	100.744.960.560	114.337.758.511	100.744.960.560	114.337.758.511
4. Giá vốn hàng bán	11	73.178.833.228	91.643.381.125	73.178.833.228	91.643.381.125
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	27.566.127.332	22.694.377.386	27.566.127.332	22.694.377.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.374.302.067	725.295.409	2.374.302.067	725.295.409
7. Chi phí tài chính	22	3.735.164.924	2.441.195.008	3735164924	2.441.195.008
Trong đó: chi phí lãi vay	23	3.600.036.732	2.734.519.262	3600036732	2.734.519.262
8. Chi phí bán hàng	24	234.824.091	90.394.519	234824091	90.394.519
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.849.109.868	6.317.106.378	6849109868	6.317.106.378
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19.121.330.516	14.570.976.890	19121330516	14.570.976.890
11. Thu nhập khác	31	409.510.696	1.655.786.635	409510696	1.655.786.635
12. Chi phí khác	32	1.045.137.955	1.939.245.502	1045137955	1.939.245.502
13. Lợi nhuận khác	40	(635.627.259)	(283.458.867)	(635.627.259)	(283.458.867)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	28.180.960.726	19.122.871.708	28180960726	19.122.871.708
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	46.666.663.983	33.410.389.731	46.666.663.983	33.410.389.731
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.748.247.089	3.919.316.649	4.748.247.089	3.919.316.649
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(755.441.484)	(423.992.157)	(755.441.484)	(423.992.157)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	42.673.858.378	29.915.065.239	42.673.858.378	29.915.065.239
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	-	(177.936.163)	-	(177.936.163)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	42.673.858.378	30.093.001.402	42.673.858.378	30.093.001.402
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.796	1.304	1.796	1.304



Lê Minh Hải
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2015

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 01 Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Quý 01 Năm 2015	Quý 01 Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.391.502.408	33.410.389.731
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.433.678.948	7.472.972.274
- Các khoản dự phòng	03		2.315.800	(298.076.196)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		112.406.236	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.253.258.820)	(19.848.167.117)
- Chi phí lãi vay	06		3.600.036.732	2.734.519.262
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.286.681.304	23.471.637.954
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.396.338.209)	(1.359.625.842)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(499.195.472)	6.764.170.844
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.125.860.058)	(8.016.096.862)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(524.682.136)	1.705.901.526
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(7.045.839.490)	355.707.996
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.321.240.261)	(2.734.519.262)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.896.969.827)	(1.155.667.517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		242.149.060	422.985.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.260.452.104)	(6.001.094.275)
			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.541.747.193)	13.453.399.562
			-	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.862.096.235)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		31.772.728	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.377.459.669	6.320.230.745
			-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(9.452.863.838)	6.320.230.745
			-	-
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 01 Năm 2015	Quý 01 Năm 2014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		6.922.150.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		57.825.418.074	22.854.616.133
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(30.611.579.417)	(19.773.088.380)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(16.152.055.775)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.135.988.657	(13.070.528.022)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.141.377.626	6.703.102.285
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		172.007.046.256	90.511.826.514
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		193.148.423.882	97.214.928.799



Lê Minh Hải
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý 01 Năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 01/2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần Transimex - Saigon bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyên phát.
- Tổng số các công ty con** : 05
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics	Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	24,66%	24,66%
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	29,99%	29,99%
Transimex - Cambodia Company Limited	Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia	50,00%	50,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05

10. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí liên quan đến Tòa nhà TMS

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước Tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đăng ký thẻ hội viên chơi golf được phân bổ vào quỹ thưởng của Ban điều hành quản lý theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

18. Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại các công ty trong Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại các công ty trong Tập đoàn không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

19. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

21. Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thăng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

23. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

25. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

26. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

27. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

29. Bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.165.982.894	1.940.418.013
Tiền gửi ngân hàng	15.482.440.988	90.066.628.243
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	176.500.000.000	80.000.000.000
Cộng	<u>193.148.423.882</u>	<u>172.007.046.256</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán	17.769.127.382	10.723.287.892
Cộng	<u>17.769.127.382</u>	<u>10.723.287.892</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(998.132.028)	(995.816.228)
Cộng	<u>(998.132.028)</u>	<u>(995.816.228)</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	11.926.885.709	11.457.789.415
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	34.791.504.731	30.604.659.701
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng và hoạt động khác	2.544.513.123	3.204.228.022
Cộng	<u>49.262.903.563</u>	<u>45.266.677.138</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	789.069.392	5.712.155.309
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	20.259.824.378	8.410.800.000
Cộng	<u>21.048.893.770</u>	<u>14.122.955.309</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	5.182.357.660	4.168.606.733
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng		275.344.444

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu khác	6.374.029	1.947.593.278
Cộng	<u>5.188.731.689</u>	<u>6.391.544.455</u>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	(130.834.612)	(130.834.612)
Cộng	<u>(130.834.612)</u>	<u>(130.834.612)</u>
8. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.889.747.639	3.585.752.453
Công cụ, dụng cụ	73.000.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.002.837.984	1.880.637.698
Cộng	<u>5.965.585.623</u>	<u>5.466.390.151</u>
9. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.967.300.043	2.350.266.340
Chi phí bảo hiểm	929.370.568	448.571.292
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	76.226.519	39.982.274
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.044.476.585	1.155.152.259
Cộng	<u>5.017.373.715</u>	<u>3.993.972.165</u>
10. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	6.382.519.456	6.686.439.111
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.968.508.644	2.978.508.644
Cộng	<u>9.351.028.100</u>	<u>9.664.947.755</u>
11. Phải thu dài hạn khác		
Công ty cổ phần Transimex – Saigon góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 và Hợp đồng số 16/HĐHTKD ngày 25 tháng 9 năm 2014 để mua hai tàu container chuyên dụng thực hiện dịch vụ vận tải. Các bên được chia lợi nhuận và gánh chịu mọi rủi ro từ hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ vốn góp của các bên.		

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	174.823.045.596	-	232.702.325.612	30.086.325.755	565.607.260	438.177.304.223
Mua sắm mới	577.628.850	-	22.585.480.781	65.100.000	-	23.228.209.631
Phân loại lại						
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(44.196.880)	(25.983.900)	-	(70.180.780)
Số cuối năm	175.400.674.446	-	255.243.609.513	30.125.441.855	565.607.260	461.335.333.074
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.716.789.032	-	46.619.990.865	6.981.621.304	565.607.260	73.884.008.461
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	53.423.691.590	-	118.898.172.385	17.024.675.755	565.607.260	189.912.146.990
Khấu hao trong năm	1.980.709.583	-	4.620.283.415	746.514.714	-	7.347.507.712
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.214.840)	(25.983.900)	-	(37.198.740)
Số cuối năm	55.404.401.173	-	123.507.240.960	17.745.206.569	565.607.260	197.222.455.962
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	121.399.354.006	-	113.804.153.227	13.061.650.000	-	248.265.157.233
Số cuối năm	119.996.273.273	-	131.736.368.553	12.380.235.286	-	264.112.877.112
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 106.063.515.954 VND và 95.513.910.234 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh.

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	44.285.400.000	32.500.000	1.665.108.000	45.983.008.000
Thanh lý, nhượng bán				
Số cuối năm	44.285.400.000	32.500.000	1.665.108.000	45.983.008.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.306.531.260	32.500.000	875.630.291	3.214.661.551
Khấu hao trong năm	345.979.689		71.789.387	417.769.076
Số cuối năm	2.652.510.949	32.500.000	947.419.678	3.632.430.627
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	41.978.868.740	-	789.477.709	42.768.346.449
Số cuối năm	41.632.889.051	-	717.688.322	42.350.577.373
<i>Trong đó:</i>				

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 44.285.400.000 VND và 41.632.889.051 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	9.351.028.100	9.664.947.755

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	84.498.175.910
Số cuối năm	84.498.175.910
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	16.309.910.565
Khấu hao trong năm	679.617.000
Số cuối năm	16.989.527.565
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	68.188.265.345
Số cuối năm	67.508.648.345

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là Tòa nhà TMS tại số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

Bất động sản đầu tư được sử dụng cho bên thứ ba thuê.

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ⁽ⁱ⁾	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	176.442.032.497	50,00%	165.489.470.616
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	24,66%	130.298.023.271	24,66%	119.807.979.658
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	29,99%	58.864.958.443	29,99%	52.709.352.981
Transimex - Cambodia Company Limited ^(iv)	Dịch vụ hàng hải	50,00%	461.255.890	50,00%	461.255.890
Cộng			366.066.270.101		338.468.059.145

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000240 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (ii) Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua 4.687.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An với giá mua là 71.250.000.000 VND, tương đương 20,21% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua thêm 968.750 cổ phiếu với giá mua là 15.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Transimex - Saigon nắm giữ 5.656.250 cổ phiếu tương đương 24,38% vốn điều lệ của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (số đầu năm là 4.687.500 cổ phiếu, tương đương 20,21% vốn điều lệ).
- (iii) Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua 1.390.400 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) với giá mua là 32.609.172.410 VND, tương đương 24,83% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua thêm 284.400 cổ phiếu với giá mua và phí mua là 9.456.146.436 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Transimex - Saigon nắm giữ 1.674.800 cổ phiếu tương đương 29,99% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinafreight (số đầu năm là 1.390.400 cổ phiếu, tương đương 24,83% vốn điều lệ).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 424/BKH-ĐTRNN ngày 23 tháng 2 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã đầu tư vào Transimex - Cambodia Company Limited 461.255.890 VND, tương đương 50,00% vốn điều lệ của công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần sở hữu phát sinh	Phản lai hoặc lỗ trong năm	Phân bổ lợi thế thương mại	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản tăng/(giảm) khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	165.489.470.616		11.535.311.651			(582.749.770)	176.442.032.497
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	119.807.979.658		10.973.618.386	(483.574.773)			130.298.023.271
Công ty cổ phần Vinafreight Transimex - Cambodia Company Limited	52.709.352.981		6.155.605.462				58.864.958.443
	461.255.890						461.255.890
Cộng	338.468.059.145		28.664.535.499	(483.574.773)	-	(582.749.770)	366.066.270.101

Trong đó, lợi thế thương mại liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An được theo dõi phân bổ như sau:

Nguyên giá

Số đầu năm

19.342.990.917

Số cuối năm

19.342.990.917**Số đã phân bổ**

Số đầu năm

7.036.472.049

Phân bổ trong năm

483.574.773

Số cuối năm

7.520.046.822**Giá trị còn lại**

Số đầu năm

12.306.518.868

Số cuối năm

11.822.944.095**17. Chi phí trả trước dài hạn**

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<u>3.162.307.595</u>	<u>3.661.027.007</u>

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<u>2.512.348.548</u>	<u>1.788.171.063</u>

19. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

20. Vay và nợ ngắn hạn

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<u>75.518.912.017</u>	<u>80.486.541.230</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Phải trả cho người bán		
Các nhà cung cấp dịch vụ	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	10.375.612.653	10.608.124.655
	<u>10.375.612.653</u>	<u>10.608.124.655</u>
22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	8.463.696.507	8.415.889.952
23. Phải trả người lao động		
Quỹ lương chưa chi.		
24. Chi phí phải trả		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	9.123.521.591	6.036.056.323
25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	20.005.712.603	14.721.622.210
26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	3.701.439.968	5.640.990.967
27. Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ dài hạn.		
28. Vay và nợ dài hạn		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trái phiếu chuyển đổi	54.838.911.059	62.538.323.189
	100.000.000.000	66.119.120.000
29. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
30. Vốn chủ sở hữu		
<i>Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</i>		
Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.		
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	237.660.39	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	237.660.39	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	237.660.39	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	237.660.39	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
	100.744.960.560	114.337.758.511
2. Giá vốn hàng bán	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
	73.178.833.228	91.3643.381.125
3. Doanh thu hoạt động tài chính	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	825.721.279	780.491.051
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.355.286	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn		-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.534.900.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.325.502	3.173.378
Doanh thu hoạt động tài chính khác		(58.369.020)
Cộng	<u>2.374.302.067</u>	<u>725.295.409</u>
4. Chi phí tài chính	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
Chi phí lãi vay	3.600.036.732	2.734.519.262
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	128.554.402	167.603
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	2.315.800	(293.491.857)
Chi phí tài chính khác	4.257.990	
Cộng	<u>3.735.164.924</u>	<u>2.441.195.008</u>
5. Chi phí bán hàng	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
	234.824.091	90.394.519
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
	6.849.109.868	6.317.106.378

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
409.510.696	1.655.786.635

8. Chi phí khác

<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
1.045.137.955	1.939.245.502

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	42.673.858.378	30.093.001.402
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	42.673.858.378	30.093.001.402
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.766.039	23.073.824
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.796</u>	<u>1.304</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.885.487.746	11.337.578.940
Chi phí nhân công	15.385.831.924	15.684.055.536
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.334.784.456	7.745.585.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.491.457.034	59.831.718.125
Chi phí khác	5.165.206.027	3.451.944.218
Cộng	<u>80.262.767.187</u>	<u>98.050.882.022</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Transimex - Cambodia Company Limited	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	-	611.699.694
Transimex - Cambodia Company Limited		
Hoàn trả vốn góp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quý 01/2015</u>	<u>Quý 01/2014</u>
<i>Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An</i>		
Lợi nhuận được chia	1.500.000.000	4.687.500.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	10.000.000.000
<i>Công ty cổ phần Vinafreight</i>		
Lợi nhuận được chia	-	834.240.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	193.148.423.882	-	-	193.148.423.882
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	47.195.137.465	2.067.766.098	-	49.262.903.563
Các khoản phải thu khác	4.537.431.908	651.299.781	-	5.188.731.689
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15.432.058.154	-	2.337.069.228	17.769.127.382
Cộng	260.313.051.409	2.719.065.879	2.337.069.228	265.369.186.516
Số đầu kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	172.007.046.256	-	-	172.007.046.256
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	43.198.911.040	2.067.766.098	-	45.266.677.138
Các khoản phải thu khác	6.050.299.593	651.299.781	-	6.701.599.374
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.386.218.664	-	2.337.069.228	10.723.287.892
Cộng	229.642.475.553	2.719.065.879	2.337.069.228	234.698.610.660

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
Số cuối kỳ						
Phải thu khách hàng	-	1.126.081.319	631.145.625	272.210.085	38.329.069	2.067.766.098
Các khoản phải thu khác	165.304.893	-	485.994.888	-	-	651.299.781
Cộng	165.304.893	1.126.081.319	1.117.140.513	272.210.085	38.329.069	2.719.065.879
Số đầu năm						
Phải thu khách hàng	-	1.126.081.319	631.145.625	272.210.085	38.329.069	2.067.766.098
Các khoản phải thu khác	165.304.893	-	485.994.888	-	-	651.299.781
Cộng	165.304.893	1.126.081.319	1.117.140.513	272.210.085	38.329.069	2.719.065.879

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Vay và nợ	75.518.912.017	156.039.596.559	231.558.508.576
Phải trả người bán	10.375.612.653	-	10.375.612.653
Các khoản phải trả khác	27.791.387.694	6.309.027.470	34.100.415.164
Cộng	113.685.912.364	162.348.624.029	276.034.536.393
Số đầu kỳ			
Vay và nợ	80.486.541.230	128.657.443.189	209.143.984.419
Phải trả người bán	10.608.124.655	-	10.608.124.655
Các khoản phải trả khác	17.265.577.899	6.179.672.924	23.445.250.823
Cộng	108.360.243.784	134.837.116.113	243.197.359.897

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có các giao dịch cung cấp hoặc nhận dịch vụ trong lĩnh vực logistics với các đối tác nước ngoài và đồng tiền giao dịch là ngoại tệ do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.065,32	-	2.500,00	121.005,87	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	100.065,32	(5.000,00)	2.500,00	121.005,87	(5.000,00)	2.500,00

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền và các khoản tương đương tiền	193.148.423.882	-	172.007.046.256	-	193.148.423.882	172.007.046.256
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	49.262.903.563	(130.834.612)	45.266.677.138	(130.834.612)	49.132.068.951	45.135.842.526

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hàng	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Các khoản phải thu khác	5.188.731.689		6.701.599.374		5.188.731.689	6.701.599.374
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.769.127.382	(998.132.028)	10.723.287.892	(995.816.228)	16.770.995.354	9.727.471.664
Cộng	265.369.186.516	(1.128.966.640)	234.698.610.660	(1.126.650.840)	264.240.219.876	233.571.959.820

Nợ phải trả tài chính


	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	231.558.508.576	209.143.984.419	231.558.508.576	209.143.984.419
Phải trả người bán	10.375.612.653	10.608.124.655	10.375.612.653	10.608.124.655
Các khoản phải trả khác	34.100.415.164	23.445.250.823	34.100.415.164	23.445.250.823
Cộng	276.034.536.393	243.197.359.897	276.034.536.393	243.197.359.897

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác ngắn hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay và phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2015



Lê Minh Hải
 Người lập biểu

Lê Văn Hùng
 Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 01 NĂM 2015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	52.032.310.745	188.445.061.693	632.236.740.291
Lợi nhuận trong quý 01/2014	-	-	-	29.915.065.239	29.915.065.239
Chia cổ tức trong quý 01/2014	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong quý 01/2014	-	-	1.139.684.002	(2.203.389.070)	(1.063.705.068)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối quý 1/2014	230.738.240.000	161.021.127.853	53.171.994.747	216.156.737.862	661.088.100.462
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	57.855.769.389	296.241.899.498	745.857.036.740
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu	6.922.150.000	-	-	-	6.922.150.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	42.673.858.378	42.673.858.378
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	2.169.108.423	(4.193.609.618)	(2.024.501.195)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(614.013.763)	(614.013.763)
Số dư cuối kỳ	237.660.390.000	161.021.127.853	60.024.877.812	309.187.334.108.134.495	792.814.530.160



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



11 tháng 5 năm 2015

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc